

BÁO CÁO

**Số liệu, chỉ tiêu tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom trên địa bàn
thị trấn Điều Trì từ tháng 06/2024 đến nay**

Thực hiện theo Văn bản số 2862/STNMT-CCBVMT ngày 16/8/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường Bình Định về việc phương thức thu thập, quản lý số liệu, chỉ tiêu Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom trên địa bàn huyện Tuy Phước.

Thực hiện theo Văn bản số 1856/UBND-TNMT ngày 02/10/2024 của UBND huyện Tuy Phước về việc phương thức thu thập, quản lý số liệu, chỉ tiêu Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom trên địa bàn quản lý. UBND thị trấn Điều Trì báo cáo số liệu cụ thể như sau:

1. Rà soát, tổng hợp báo cáo tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh.

Dân số 3261 hộ/12.938 nhân khẩu, số hộ tham gia dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt có đóng phí là 3183/3261 hộ, đạt tỷ lệ 97,61%. Tổng lượng rác thải sinh hoạt phát sinh trên địa bàn thị trấn Điều Trì 9.315,36 kg/ngày, cụ thể:

Tổng số hộ tham gia phân loại chất thải rắn tại nguồn từ tháng 01 đến tháng 09 là 2833/3261 hộ, đạt 86,88% đạt chỉ tiêu huyện giao.

Tổng khối lượng rác phát sinh tại nguồn trên địa bàn:

$12.938 \times 0,72\text{kg/người/ngày} \times 30 \text{ ngày} \times 4 \text{ tháng} = 1.117.843,2 \text{ kg} = 1.117,84 \text{ tấn}$

Trong đó:

- Khối lượng rác sử dụng bán phế liệu: $41.629,92 \text{ kg} = 41,630 \text{ tấn}$
- Khối lượng rác hữu cơ, rác thực phẩm tái chế: $175.439,28\text{kg} = 175,439 \text{ tấn}$.
- Khối lượng rác đưa vào xe thu gom: $900.774\text{kg} = 900,774 \text{ tấn}$.

Tổng khối lượng rác bình quân trên tháng toàn thị trấn: $1.117.843,2 \text{ kg}/4 \text{ tháng} = 279.460,8\text{kg}/\text{tháng}$

2. Rà soát theo phụ lục

STT	Nội dung thông tin	Khu phố Vân Hội 1	Khu phố Vân Hội 2	Khu phố Điều Trì	Khu phố Luật Lễ	Tổng
1	Tổng số hộ	861	890	881	629	3261
2	Tổng số nhân khẩu	3442	3543	3502	2451	12.938

3	Số hộ chung nhà, chung ngõ	66	72	79	0	217
4	Số hộ có người – nhân khẩu (là học sinh, sinh viên) đi học ngoài thị trấn	270	175	250	102	797
5	Hộ có người-nhân khẩu là lao động, làm việc - ngoài thị trấn	554	536	570	342	2002
6	Hộ có người - nhân khẩu là lực lượng vũ trang bộ đội, công an	13	18	17	6	54
7	Hộ có người - nhân khẩu vắng mặt thường xuyên (ngoài thị trấn)	32	15	21	27	95
8	Hộ có người - nhân khẩu vắng mặt hằng ngày-sáng đi, chiều về (ngoài thị trấn)	861	890	881	629	3261
9	Hộ vắng mặt - đi khỏi địa phương cả hộ (trên 6 tháng liên tục)	21	15	10	0	46

Trên đây là Báo cáo số liệu, chỉ tiêu tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom trên địa thị trấn Diêu Trì từ tháng 06/2024 đến nay trên địa bàn thị trấn Diêu Trì./.

Nơi nhận:

- Phòng TN&MT huyện;
- Lưu:VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Thị Thoa